TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu
2. Ông Hoàng Trọng Giáp

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15/9/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Ng, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn*:* Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn P kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đồng, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/01/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn D, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hoà giải

nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị không hàn gắn được và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Chị Ngoan xác định tình cảm vợ chồng với anh Phúc không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phúc.

Về con chung: Chị Ngoan xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 10/5/2008 và Hoàng Hà An, sinh ngày 16/7/2014. Ly hôn, chị Ngoan yêu cầu được nuôi con Hoàng Tiến Đạt và để anh Phúc nuôi con Hoàng Hà An. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tạ Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ngoan kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đồng, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/01/2008. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân được khoảng 2 tháng. Anh Hoàng Văn P xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn, anh Hoàng Văn P có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh Phúc xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 10/5/2008 và Hoàng Hà An, sinh ngày 16/7/2014. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Hoàng Văn P có nguyện vọng được nuôi cháu An và để chị Tạ Thị Ng nuôi cháu Đạt. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phúc không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Anh Hoàng Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Tạ Thị Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TY.

Nguyên đơn chị Ngoan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phúc đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 01/01/2008 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại Thôn D, xã T, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P cùng công nhận vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Gia đình hai bên đã hoà giải nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và đã sống ly thân năm từ tháng 6 đến nay. Chị Tạ Thị Ng xác định tình cảm vợ chồng với anh Hoàng Văn P không còn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn P. Anh Hoàng Văn P muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Toà án đã thông báo về phiên hoà giải, anh Hoàng Văn P đã nhận được thông báo nhưng không đến Toà án để hoà giải. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ để chị Tạ Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Văn P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P cùng công nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 10/5/2008 và Hoàng Hà An, sinh ngày 16/7/2014. Cháu Đạt và cháu An đều có nguyện vọng được ở với chị Ngoan. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P có nguyện vọng mỗi người nuôi một con. Chị Tạ Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt, anh Hoàng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cháu An, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, để đảm bảo quyền và lợi ích của các con cần giao cho mỗi người nuôi một con là phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị Tạ Thị Ng và anh Hoàng Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Tạ Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Văn P

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Tiến Đạt, sinh ngày 10/5/2008 cho chị Ngoan trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Hoàng Hà An, sinh ngày 16/7/2014 cho anh Phúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001921 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 20/6/2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS h. TY;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Duy